

Nghiên cứu - Trao đổi

DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Tốt*, Lê Thanh Đức**

TÓM TẮT

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại và kính yêu của Đảng và dân tộc ta, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trước lúc “đi xa” đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta bản Di chúc lịch sử. Đó là những lời căn dặn cuối cùng của Người, được các thế hệ người Việt Nam và bạn bè quốc tế coi là di sản tinh thần vô giá, kết tinh những tư tưởng, tình cảm, đạo đức của một vĩ nhân. Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý vì nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng cũng vì đất nước, vì nhân dân và con người.

Từ khóa: Di chúc, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Hồ Chí Minh

DIVISION OF HO CHI MINH CHAIR WITH CONSTRUCTION WORKS, ADJUSTING PARTY PAYMENTS IN THE CURRENT PHASE

ABSTRACT

President Ho Chi Minh - the great and beloved leader of the Party and our people, the eminent soldier of the communist movement and international workers before “going away” has left the whole Party and the entire people. and our entire army of historical wills. These are his last words, considered by the generations of Vietnamese and international friends to be priceless spiritual heritage, crystallizing the thoughts, feelings and morals of a great man. In the Will, President Ho Chi Minh said that the first thing to do is to reorganize the Party, to make each party member, each member, each branch try to fulfill the task of the Party entrusted to them, all whole mind for the people. Doing so, even if the work is big and difficult, we will definitely win. Building and adjusting the Party for the country, for the people and people.

Keywords: Will, build, regulate the Party, Ho Chi Minh

* TS. GVCC. Trường T39- Bộ Công An

** ThS. Trường T39- Bộ Công An

Lịch sử đã chứng minh rằng: Hồ Chí Minh là một con người đặc biệt. Hai tiếng Bác Hồ là cách gọi chất chứa cả niềm tôn kính và tình cảm quý mến của những con người yêu tự do, ưa chuộng hòa bình của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung dành cho vị lãnh tụ vĩ đại. Và cả khi Hồ Chí Minh đã vĩnh viễn yên nghỉ trong cõi vĩnh hằng thì Người cũng không bao giờ trở thành một hoài niệm của quá khứ - Người sống mãi. Những cống hiến và phẩm giá có sự kết hợp hài hòa của những truyền thống dân tộc tốt đẹp và những tinh hoa của loài người mà đỉnh cao là học thuyết Mác - Lênin - ánh sáng tư tưởng của thời đại sẽ còn mãi trong trong ký ức của nhân loại mọi thời đại. Cùng với thời gian, di sản tư tưởng của Người và bản Di chúc “hiện nay và mai sau, không chỉ là của riêng nhân dân Việt Nam, mà còn dành cho tất cả các dân tộc, các Đảng đấu tranh về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, dù ở châu Á, châu Âu hoặc bất cứ nơi nào trên các lục địa”.

50 năm đã trôi qua kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại, người anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa kiệt xuất đã yên nghỉ trong giấc ngủ ngàn thu, song di sản tư tưởng, tinh thần lớn lao hàm chứa trong từng trước tác của Người vẫn đang cùng dân tộc Việt Nam đồng hành trong những thiên niên kỷ mới. Một trong số những di sản đó chính là lời dặn lại đầy tâm huyết, tiếng nói khiêm nhường của một người cộng sản, thấm đẫm chất nhân văn, đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc và thời đại có giá trị vượt không gian và thời gian - Bản Di chúc lịch sử.

Giờ đây, mỗi khi lật lại những trang bản thảo, những bút tích chỉnh sửa, bổ sung của Người trong bản Di chúc thiêng liêng như một Cương lĩnh hành động ngày nào, dường như vẫn thấy một Hồ Chí Minh đang cẩn trọng, cân nhắc từng ý, từng việc, để cô đọng nhất những trăn trở, những điều cần phải dặn lại. Đó là những vấn đề quan trọng, cần thiết phải làm, nhằm đảm bảo vai trò lãnh đạo cách mạng của một Đảng cầm quyền, đồng thời đưa đến thắng lợi

của cách mạng Việt Nam trong cuộc đấu tranh chung, vì độc lập dân tộc và những tiến bộ xã hội. Đó cũng chính là những dòng chữ cuối cùng của người Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá lớn, người chiến sĩ quốc tế nặng lòng vì Đảng, vì dân, vì tình đoàn kết giữa các Đảng anh em và các dân tộc đang đấu tranh cho công lý.

Với tư cách là Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, bằng dự cảm của riêng mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh thấu hiểu rằng, mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều gắn liền với sự trưởng thành ngày càng vững mạnh của Đảng - đội tiên phong của giai cấp và của dân tộc Việt Nam, nên đã dành những điều “trước hết nói về Đảng” và yêu cầu “*việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi Đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân*”¹. Tự đổi mới, tự chỉnh đốn là công việc phải tiến hành thường xuyên nhằm giữ vững bản chất giai cấp công nhân, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, bảo đảm cho Đảng đủ sức hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định vị trí, vai trò tổ chức và lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta. Người viết: “*Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác*”². Đây là sự tổng kết lý luận và thực tiễn sâu sắc về vị trí, vai trò của Đảng; cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng ra đời, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, lập nên nhà nước công nông đầu tiên trong lịch sử nước ta; tiếp đó, Đảng lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc kháng chiến anh dũng chống thực dân Pháp xâm lược. Người thấu hiểu và luôn luôn rèn luyện bản chất cách mạng của Đảng, đó là *một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc*.

1 *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2014, tr. 28.

2 *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2014, tr. 37.

Người khẳng định điều đó trong Di chúc, khẳng định bản chất giai cấp, bản chất nhân dân và dân tộc trong sáng của Đảng suốt chặng đường lịch sử đã qua và cũng là mong muốn trong sự phát triển của Đảng không bao giờ được xa rời bản chất và mục tiêu cao cả đó. Đó là giá trị lý luận bền vững về bản chất cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo đảm sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với giai cấp, nhân dân và dân tộc.

Không chỉ khẳng định vị trí, vai trò của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng nước ta, trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đúc kết, khái quát mang tầm lý luận sâu sắc về những nguyên nhân, yếu tố cốt lõi dẫn đến sự tổ chức, lãnh đạo thành công của Đảng ta. Người viết: “*Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc*”¹. Như vậy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nguyên nhân tạo cho Đảng ta có khả năng tổ chức, lãnh đạo, tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân, phát huy được sức mạnh của cả dân tộc trong sự nghiệp cách mạng là sự đoàn kết chặt chẽ trong Đảng và Đảng một lòng, một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc. Đảng có đoàn kết chặt chẽ thì mới thực hiện được tôn chỉ, mục đích phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc. Ngược lại, phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc là cơ sở để tạo ra và củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Kết hợp cả hai yếu tố: đoàn kết chặt chẽ trong Đảng và phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc là nguyên nhân của mọi thắng lợi. Đảng ta tổ chức, lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Từ khẳng định nguyên nhân dẫn đến sự tổ chức và lãnh đạo thành công của Đảng, trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn xây dựng sự đoàn kết nhất trí của Đảng. Điều sâu xa và cảm động nhất là điều Người căn dặn: “*Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của*

Đảng và của dân ta”. Người và tất cả mỗi người cán bộ, đảng viên của Đảng đều tâm niệm rằng: đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết và đoàn kết làm nên thành công, nên đã luôn cố gắng giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Mọi sự chia rẽ đều là nguy cơ dẫn tới sự thất bại và sụp đổ. Tuy nhiên, cũng đã có những thời điểm, những con người, vì nhiều lý do khác nhau, đã quên đi lý tưởng và lời thề cộng sản, xa rời đạo đức cách mạng, phá hoại khối đoàn kết “muôn người như một” của Đảng. Vì vậy, Người nhấn mạnh: “*Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình*”². Sự so sánh giữa “giữ gìn đoàn kết nhất trí trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình” hàm chứa ẩn ý rất sâu sắc; có giữ gìn được đoàn kết trong Đảng mới giúp cho Đảng ta sáng suốt trong tổ chức, lãnh đạo nhân dân, trong xác định đường lối cách mạng. Ngược lại, Đảng không giữ gìn được sự đoàn kết, khác nào “con mắt bị hỏng con người”, như người mù không thấu tỏ đường đi. Theo Người, đó là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Cũng như vậy, việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các Đảng anh em phải trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình. Người đã chỉ rõ cả mục đích và nguyên tắc, cả phương pháp và điều kiện để thực hiện đoàn kết, cả lý luận khoa học lẫn đạo đức, cả giá trị truyền thống và ứng xử văn hóa không chỉ để thực hành dân chủ và đoàn kết trong Đảng mà còn trong xây dựng Đảng nói chung.

Nỗi đau lớn, dằn vặt Người suốt bao năm tháng là tình trạng bất hòa giữa các Đảng anh em trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Người căn dặn Đảng ta phải làm hết sức mình, góp phần đặc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết. Người cũng tin tưởng sâu sắc

1 *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2014, tr. 37.

2 *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2014, tr. 37.

rằng, các Đảng anh em, các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại.

Đoàn kết là một tư tưởng lớn, đó là *đường lối chiến lược* của cách mạng Việt Nam, là *chính sách chính trị* lớn nhất, bao trùm nhất, trong chỉ đạo hoạt động thực tiễn của Đảng, của Hồ Chí Minh mà Người đã dày công xây đắp cũng như ra sức thực hành mẫu mực nhất trong cả cuộc đời. Những chỉ dẫn của Người về đoàn kết mang tính toàn diện, từ đoàn kết trong Đảng đến đoàn kết trong dân và đoàn kết quốc tế, kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa yêu nước của dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa quốc tế chân chính của giai cấp công nhân.

Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ căn dặn toàn Đảng giữ gìn đoàn kết nhất trí, mà còn chỉ ra cách thức, phương pháp để thực hiện đoàn kết nhất trí trong Đảng. Người viết: “*Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình*”¹. Theo Người, đó không chỉ là nhiệm vụ trọng yếu, là yêu cầu bức thiết của Đảng cầm quyền trước mỗi bước chuyển của cách mạng, mà còn là cách tốt nhất để “*củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng*”, để Đảng trong sạch, vững mạnh, để “*dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi*”. Sở dĩ phải thực hiện tự phê bình và phê bình là bởi theo Người, “*Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có những khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính*”².

Đây không chỉ là sự đúc kết, khái quát mang tầm lý luận sâu sắc mà còn là biểu hiện tầm cao trí tuệ, tình thương yêu rộng lớn đối với

con người của một nhân cách lớn ở Người. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra nguyên lý của đoàn kết trong Đảng: Không thực hiện dân chủ thì không đoàn kết được, nhất là dân chủ trong Đảng. Vì Đảng ta cầm quyền, không dân chủ trong Đảng thì làm sao dân chủ trong dân được. Việc chỉ ra cách thức, phương pháp để thực hiện đoàn kết trong Đảng bằng cách “*thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình*”, là sự trung thành với những nguyên tắc xây dựng đảng kiểu mới của chủ nghĩa Mác - Lênin, là sự vận dụng đúng đắn quy luật tồn tại và phát triển, giải quyết mâu thuẫn trong Đảng bằng phương pháp hòa bình, đó là tự phê bình và phê bình. Đây là sự căn dặn cực kỳ sâu sắc, thể hiện sự sâu sát thực tiễn ở Người. Bởi vì, tự phê bình và phê bình không được tiến hành thường xuyên, lúc làm, lúc không thì sự tự phê bình và phê bình không kịp thời; mặt khác, tiến hành tự phê bình và phê bình không nghiêm chỉnh, qua loa, hình thức, “*dĩ hòa vi quý*”, đảng viên không tự phê bình mình và ngại phê bình người khác, thì tự phê bình và phê bình như vậy không có hiệu quả, thậm chí còn có hại, phản tác dụng.

Mặt khác, khi nói về phê bình và tự phê bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn căn dặn: “*Phải có tình thương yêu lẫn nhau*”. Đây là lời căn dặn thật chí tình, chí nghĩa thể hiện tình cảm bao dung, nhân văn ở Người. Tự phê bình và phê bình là để đồng chí của mình nhận thức ra khuyết điểm và sửa chữa, phấn đấu. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “*Phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm chọc. Phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người*”. Rõ ràng là, Chủ tịch Hồ Chí Minh muốn căn dặn, nhắc nhở chúng ta giải quyết vấn đề mất đoàn kết trong Đảng phải được tiến hành một cách bao dung, xử lý dựa trên nguyên tắc, Điều lệ Đảng, nhưng thấm đẫm tình người.

1 *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2014, tr. 38.

2 *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.301.

Những lời dặn thiết tha, đậm chất nhân văn trong Di chúc chứa đựng những giá trị tư tưởng, tinh thần cao quý của cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ cuộc đời Hồ Chí Minh. Theo Người, dù đã có những đóng góp nhất định, song để thật sự trong sạch, “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”, mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên và thanh niên phải hết lòng tận trung với nước, tận hiếu với dân, phải thấm nhuần và nâng cao “đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”, và vượt lên hết thảy là phải sống với nhau có tình, có nghĩa, có “tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Và cũng theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để rời xa những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, để làm mực thước cho dân, cán bộ, đảng viên nhất định phải thường xuyên tiến hành tự phê bình và phê bình.

Khi nói về Đảng, một vấn đề cực kỳ quan trọng về xây dựng Đảng được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập là Đảng ta là đảng cầm quyền. Người viết: “*Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân*”¹. Người đã dành cả một đoạn để nói về trách nhiệm của Đảng, về sự rèn luyện tu dưỡng đạo đức cách mạng của cán bộ đảng viên. Toát lên trong toàn bộ nội dung bản Di chúc là lời căn dặn của Người, phải củng cố bền chặt mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân. Đảng và Chính phủ (cũng như Nhà nước nói chung) phải làm hết sức mình để phục vụ nhân dân, chăm lo tới cuộc sống của người dân. Sinh thời, trong nhiều bài nói, viết, Người đã luôn luôn nhắc đến việc chính quyền do Đảng Cộng sản tổ chức và lãnh đạo phải là chính quyền của dân, do dân và vì dân. Trong tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*” –

năm 1947, Người đã giáo dục cho cán bộ, đảng viên lối làm việc, tác phong lãnh đạo, tư cách đạo đức cách mạng; khắc phục nguy cơ quan liêu, xa rời quần chúng, bệnh cục bộ địa phương, bè phái, hẹp hòi ích kỷ, vô tổ chức, vô kỷ luật,... trong bộ máy Nhà nước và đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhằm củng cố, xây dựng Đảng vững mạnh, gần bó mật thiết với nhân dân, xứng đáng là lực lượng lãnh đạo và quyết định thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc.

Lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, *việc trước hết, trước tiên phải chỉnh đốn lại Đảng*, vào lúc này càng trở nên cấp thiết, bức xúc và có tính thời sự biết nhường nào. Cách tốt nhất để thực hiện lời dặn hệ trọng và thiêng liêng đó của Người vào lúc này là ra sức làm tốt những gì chưa làm được theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII của Đảng, khắc phục bằng được tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên, trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hiện nay để lấy lại niềm tin của dân với Đảng Cộng sản Việt Nam.

Như vậy, có thể thấy rằng, những nội dung nói về Đảng trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự khái quát lý luận sâu sắc những vấn đề cốt lõi về xây dựng Đảng. Di chúc của Người đã khẳng định vị trí, vai trò to lớn của Đảng ta trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc; chỉ ra nguyên nhân cốt lõi dẫn đến sự lãnh đạo thành công của Đảng là do Đảng đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc; đúc rút phương pháp tốt nhất để thực hiện đoàn kết nhất trí trong Đảng là thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình; căn dặn cán bộ, đảng viên phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, Đảng phải trong sạch, xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Cho đến nay, đã 50 năm trôi qua, kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩnh biệt chúng ta và

1 *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2014, tr. 38.

di chúc của Người được công bố, cách mạng nước ta đã và đang thu được nhiều thành tựu mới dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thường xuyên tiến hành công tác xây dựng Đảng trong nhiều nhiệm kỳ, nhiều cuộc vận động với nhiều biện pháp cơ bản và quan trọng góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng những đòi hỏi của công cuộc đổi mới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (năm 1991) của Đảng chính thức đặt ra vấn đề đổi mới gắn liền với chỉnh đốn Đảng. Điều này thể hiện rất rõ trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh chỉ rõ: “Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, *phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, năng lực lãnh đạo*”¹. Chính vì thế, qua thực tiễn, Đảng đã và đang ngày càng tiến bộ và trưởng thành. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ: “Nhìn một cách tổng thể, trong suốt quá trình xây dựng, chiến đấu, trưởng thành và lãnh đạo cách mạng, hơn 86 năm qua Đảng ta luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, bản chất cách mạng và khoa học; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn và ngày càng lớn mạnh”.

Tuy nhiên, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá một cách khách quan, hiện nay trong Đảng còn rất nhiều vấn đề phải giải quyết như Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đánh giá: “Tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng với biểu hiện ngày càng tinh vi,

phức tạp, gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn; một số rất ít cán bộ, đảng viên bị phần tử xấu lợi dụng lôi kéo, kích động, xúi giục, mua chuộc đã có tư tưởng, việc làm chống đối Đảng, Nhà nước”. “Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” chưa đều, chưa đi vào chiều sâu ở nhiều ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; một số nơi thực hiện còn mang tính hình thức”²... Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới của sự nghiệp đổi mới, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng còn nhấn mạnh nhiệm vụ đẩy mạnh chỉnh đốn, xây dựng Đảng về “chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”. Trong đó, đặc biệt chú trọng “đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” gắn liền với cuộc đấu tranh “chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. “Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm”³.

Từ thực trạng đó trong Đảng, cho thấy những vấn đề khái quát lý luận về xây dựng Đảng trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị và tính thời sự. Trong tình hình hiện nay, để lãnh đạo nhân dân ta thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi toàn Đảng phải chú trọng giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng;

1 Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, NXB Sự thật, Hà Nội, tr.21.

2 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB. CTQG, H.2016, tr.185, 193.

3 Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB. Chính trị quốc gia – Sự thật, 2016, tr. 202.

thực hành dân chủ rộng rãi và nghiêm chỉnh thực hiện tự phê bình và phê bình trong Đảng; đồng thời, đẩy mạnh chỉnh đốn Đảng, kiên quyết đưa những phần tử thoái hóa, biến chất, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ra khỏi Đảng, nhằm xây dựng Đảng ta xứng đáng là đảng cầm quyền, mọi cán bộ, đảng viên của Đảng thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, Đảng phải thật sự trong sạch, xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong Di chúc của Người. Có được như thế chắc chắn Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ ngày càng trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua được những khó khăn, thử thách để xây dựng đất nước “ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Giới thiệu một số tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà nội, 2012.
2. *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2014.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, NXB Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
5. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, tập 12, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011.
6. Bùi Kim Hồng: *Chủ tịch Hồ Chí Minh- Bản Di chúc lịch sử*, Nxb. Văn hóa thông tin, 2009.
7. Nhiều tác giả: *45 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2014.

